

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO, CHUYÊN ĐỔI SỐ
VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 12 tháng 01 năm 2026

Số: 01 /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo về
phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số
và Đề án 06 Sở Nông nghiệp và Môi trường**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYÊN
ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06 SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-SNNMT ngày 10/01/2026 của Sở Nông
nghiệp và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của
Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và
chuyển đổi số quốc gia năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-SNNMT ngày 18/7/2025 của Sở Nông
nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa
học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Sở Nông nghiệp và
Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 29/9/2025 của Ban chỉ đạo về
phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 Sở
Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban
Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và
Đề án 06 Sở Nông nghiệp và Môi trường;*

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động năm 2026
của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển
đổi số và Đề án 06 Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

Uanh

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Bùi Huy Phương

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG**



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,
chuyển đổi số và đề án 06

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01 /QĐ-BCĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026
của Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,
chuyển đổi số và Đề án 06 Sở Nông nghiệp và Môi trường)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch số 139/KH-SNNMT, ngày 10/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

Phát huy vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo trong công tác tham mưu giúp đơn vị triển khai các nhiệm vụ KH, CN, ĐMST và CDS.

2. Yêu cầu

Xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thúc đẩy hoạt động KH, CN, ĐMST và CDS theo hướng mang lại kết quả thực chất.

Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo phải cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

- Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 theo tinh thần “năm tăng tốc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW”; thường xuyên tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết

số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; các thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; các chương trình, kế hoạch của Tỉnh uỷ, Đảng uỷ UBND tỉnh, UBND tỉnh.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, bảo đảm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp thiết thực trong công tác quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo đảm 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ.

- Bảo đảm cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện. 100% TTHC cung cấp DVC trực tuyến.

- Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần. 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa của đạt 95%.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch;

- Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 95%.

- Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số đơn vị theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.

- Tiếp tục duy trì, hoàn thiện, khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu do Sở chủ trì xây dựng, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ: 08 cơ sở dữ liệu đang hoạt động ổn định (cơ sở dữ liệu về trồng trọt, Cơ sở dữ liệu về thủy lợi, cơ sở dữ

liệu quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh, Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản, Hệ thống quản lý dữ liệu đất đai, xây dựng hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ cơ quan và số hóa tài liệu lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường (cũ), Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Lai Châu, Hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng; Hệ thống cảnh báo cháy rừng; Trạm quan trắc giám sát, bảo vệ rừng; Hệ thống phân vùng trọng điểm cháy rừng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Lai Châu). 100% hoàn thành đầy đủ danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong Quý I/2026, đảm bảo dữ liệu phải được thường xuyên tập hợp, cập nhật, bổ sung theo phương châm “đúng, đủ, sạch, sống và liên thông”.

- Ứng dụng IoT trong lĩnh vực nông nghiệp thông minh: Giám sát môi trường chuồng trại: Lắp đặt cảm biến để theo dõi các thông số môi trường trong chuồng trại, điều khiển các yếu tố môi trường (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, nồng độ khí độc, nhiệt độ trạm áp...) qua phần mềm kết nối mạng internet trên điện thoại thông minh; Giám sát sức khỏe vật nuôi bằng cảm biến và thẻ thông minh; Sử dụng thiết bị IoT tự động hóa trong các khâu kiểm soát thức ăn, nước uống tại chuồng nuôi, hệ thống cho ăn, uống tự động... giúp giảm chi phí sản xuất và nhân công theo dõi; Mở rộng Hệ thống trạm quan trắc, giám sát bảo vệ rừng thông minh phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM (Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng ban Chỉ đạo, Phó trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 139/KH-SNNMT ngày 10/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

2. Đồng chí Chánh Văn phòng Sở - Thường trực Ban Chỉ đạo

- Đôn đốc các phòng, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hằng tháng tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo của Sở về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 kết quả thực hiện, những vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai để chỉ đạo, giải quyết.

- Chủ động tham mưu tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Thành viên Ban chỉ đạo

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ, ưu tiên bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao năm 2026 để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, UBND tỉnh chủ động cụ thể hóa các nhiệm vụ của phòng, đơn vị được phân công và các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo chương trình, kế hoạch.

- Chủ động, kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, các phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện về Văn phòng Sở để tổng hợp, phối hợp tháo gỡ, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Trước ngày 25 hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của phòng, đơn vị để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở.

- Tăng cường công tác phối hợp các sở, ngành liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; chủ động đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý của phòng, đơn vị mình để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 139/KH-SNNMT ngày 10/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 Sở Nông nghiệp và Môi trường./.



NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026



STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026; Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW tỉnh năm 2026; Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2026	Đồng chí Giám đốc Sở - Trưởng Ban Chỉ đạo	Các đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo; các phòng, đơn vị trực thuộc	Tháng 01/2026
2.	Duy trì chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Trang thông tin điện tử của Sở và cập nhật tin bài trên Trang Chuyển đổi số của Sở.	Đồng chí Phó Giám đốc Sở - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo	Các đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo; các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
3.	Bảo đảm 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.	Đồng chí Chánh Văn phòng Sở - thành viên	Các đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo; các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên

5.	Gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị.	Đồng chí Chánh Văn phòng Sở - thành viên	Các đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo; các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
6.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trực tuyến toàn trình.	Đồng chí Chánh Văn phòng Sở - thành viên	Các đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo; các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
7.	Tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ; Số hóa 100% các quy trình lõi để phục vụ đưa lên môi trường số	Đồng chí Chánh Văn phòng Sở - thành viên	Các đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo; các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
8.	Tham mưu, tổng hợp kinh phí ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển hàng năm đảm bảo theo mục tiêu của tỉnh đã ban hành	Đồng chí Trưởng phòng KHTC - thành viên	Các đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo; các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý III

9.	Triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Các đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo	Đồng chí Chánh Văn phòng Sở - thành viên	Thường xuyên
10.	Duy trì, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ cho công tác quản lý nhà nước	Các đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo	Đồng chí Chánh Văn phòng Sở - thành viên	Thường xuyên
11.	Ứng dụng IoT trong nông nghiệp thông minh: lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp	Các đồng chí Thành viên Ban chỉ đạo	Đồng chí Chánh Văn phòng Sở - thành viên	Thường xuyên

Ung

Jan